TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ỨNG HOÀ- HÀ NỘI

Số: 17 /2019 /QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ứng Hoà, ngày 01 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số : *18*/2019 /TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thùy L, sinh năm 1993
Chỗ ở hiện nay:Thôn Đ, xa T, Thanh Liêm, Hà Nam.
Bị đơn : Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988
Cùng HKTT: Thôn M, xa H, huyện U, Hà Nội.
Ng- ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :
Ông Vũ Thế P, sinh năm 1964
Bà Phạm Thị O, sinh năm 1971
Cùng HKTT: Thôn Đi, xã T, Thanh Liêm, Hà Nam.
(Bà Oanh có văn bản ủy quyền cho ông Ph- ợng tham gia tố tụng)
Ng- ời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Bình- Luật s- thuộc Công ty luật TNHH Trung C- ờng, Đoàn luật s- thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2019 là hoàn tòan tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thùy Linh và anh Nguyễn Văn Tú.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Chị Vũ Thùy L và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

2.2 ***Về con chung:*** Chị L, anh T có 02 con chung.Giao Chị Vũ Thùy L nuôi cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 18/5/2018. Giao anh Nguyễn Văn T nuôi cháu Nguyễn Hương G, sinh ngày 17/10/2014. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau cho đến khi có đề nghị thay đổi mới. Anh T, chị L có quyền thăm con chung sau khi ly hôn, không ai được ngăn cản.

2.3 ***Tài sản, công nợ chung***: Chị L, anh T không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4 Về án phí: Căn cứ Điều 147 BLTTDS; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của UBTV Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L nộp cả 150.000đ án phí ly hôn và sung công số tiền còn lại được

trừ vào số tiền 300.000đ dự phí đã nộp theo biên lai số 0008918 ngày 25/12/2018 của chi Cục thi hành án huyện Ứng Hoà.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm .

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự
-VKSND huyện Ứng Hòa;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thành Trung